

LUẬN GIẢI
TOÀN BỘ HÒA ÂM

CỦA

EMILE DURAND

GIÁO SƯ NHẠC VIỆN QUỐC GIA
(TRAITÉ COMPLET D'HARMONIE par EMILE DURAND,
Professeur au Conservatoire National de Musique)

THU AN Trần Hữu Thuận dịch
(Ngày 26 tháng 02 năm 2014 bắt đầu)

ĐOẠN 4

HỢP ÂM QUÃNG 7 và QUÃNG 9 TRÊN NỐT CHỦ ÂM (Accords de 7^{me} et de 9^{me} Sur-Tonique)

CHƯƠNG 1

KHÁI NIỆM CHUNG (Notions Générales)

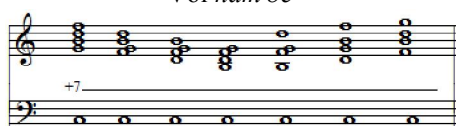
782. Tất cả các hợp âm *ngịch tự nhiên* đều có thể thực hiện với *nốt chủ âm thêm vào* (addition de la tonique) đặt ở bè trầm.

Các hợp âm được thực hiện như thể *không bao giờ được coi là ở thể đảo* bất luận vị thế của chúng.

Sau đây là *tên gọi* (dénominations) của chúng và các *con số* đại diện cho chúng.

CÁC HỢP ÂM:

QUÃNG 7 CỦA NỐT ÁT ÂM TRÊN NỐT CHỦ ÂM +7 (Cả hai âm thể) Với năm bè

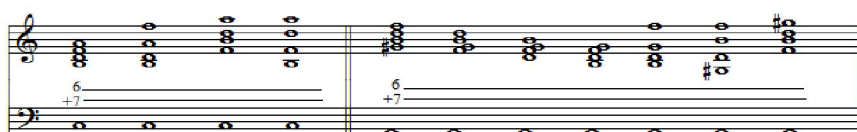


QUÃNG 7 của NỐT CẢM ÂM TRÊN NỐT CHỦ ÂM (Âm thể trưởng $^{+7}_6$ hoặc thứ $^{+6}_7$)

QUÃNG 7 GIẢM TRÊN NỐT CHỦ ÂM (Âm thể thứ $^{+7}_6$ [*])

(*) Theo nhu cầu, trước con số 6 được sử dụng vào việc đánh số hầu hết các hợp âm này, người ta đặt dấu hiệu cần thiết để chỉ âm thể của *nốt quãng sáu*.

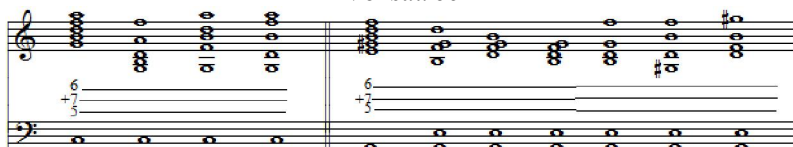
Với năm bè



QUÃNG 9 TRƯỞNG CỦA NỐT ÁT ÂM TRÊN NỐT CHỦ ÂM

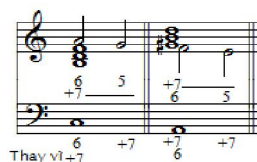
QUÃNG 9 THỨ CỦA NỐT ÁT ÂM TRÊN NỐT CHỦ ÂM

(Âm thể trưởng và thứ $^{+6}_5$)
Với sáu bè

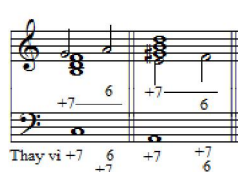


783. Người ta có thể *đánh số* theo cách sau đây các hợp âm *ngịch tự nhiên* của cùng một âm thể nối tiếp nhau trên *nốt chủ âm*.

Q7 của Át âm trên Chủ âm
theo sau một trong các hợp âm
Q7 của Cầm âm trên Chủ âm



Q7 của Cầm âm trên Chủ âm
theo sau một trong các hợp âm
Q7 của Át âm trên Chủ âm



Q7 của Át âm trên Chủ âm
theo sau một trong các hợp âm
Q9 của Át âm trên Chủ âm



GIẢI QUYẾT TỰ NHIÊN

các hợp âm quãng bảy và quãng chín trên nốt chủ âm

(Résolution Naturelle des accords de septième et de neuvième sur-tonique)

784. Tất cả các hợp âm đều thực hiện việc *giải quyết tự nhiên* trên hợp âm đầy đủ của *nốt chủ âm* đang mang chúng.

GIẢI QUYẾT TỰ NHIÊN

các hợp âm quãng bảy và các hợp âm quãng chín trên nốt chủ âm
Âm thể trưởng Âm thể thứ



PHÂN BỐ các HỢP ÂM Q7 và Q9 TRÊN NỐT CHỦ ÂM

giải quyết các nốt nhạc với chuyển động bó buộc, loại bỏ các nốt nhạc

(Disposition des Accords de 7^{me} et de 9^{me} Sur-Tonique,

résolution des notes à mouvement obligé, suppression de notes)

785. Liên quan đến *cách phân phối* các nốt nhạc và *cách giải quyết các nốt nhạc* với *chuyển động bó buộc*, các hợp âm trên đều chịu sự chi phối của *cùng các qui luật* như thể chúng được đặt trên nốt nền tự nhiên của chúng.

786. Cũng vậy, gần như luôn luôn, chính *nốt thứ nhì của âm giai* là *nốt loại bỏ được* khi người ta muốn thực hiện các hợp âm *quãng bảy trên nốt chủ âm* chỉ với *bốn bè mà thôi*, hoặc các hợp âm *quãng chín trên nốt chủ âm* khi với *năm bè (*)*.

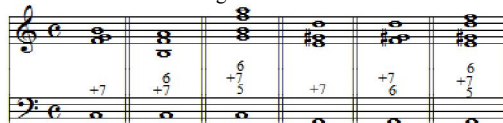
(*) Ngay cả với *năm bè*, các hợp âm quãng chín đó cũng chỉ thực hiện được với *hợp âm rải*.

Q7 TRÊN CHỦ ÂM VỚI 4 BÈ
và Q9 TRÊN CHỦ ÂM VỚI 5 BÈ

Loại bỏ nốt thứ nhì của âm giai

Âm thể trưởng

Âm thể thứ

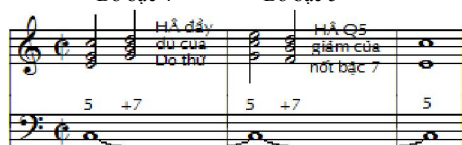


787. Tuy nhiên, một số *trương hợp giai điệu* nào đó cách này cách khác *cản trở việc loại bỏ nốt thứ nhì của âm giai*.

Lúc đó, người ta có thể cắt bỏ *nốt bậc 4* hoặc *nốt bậc 5* của hợp âm *quãng bảy của nốt át âm trên nốt chủ âm*, rút gọn lại chỉ còn là một HỢP ÂM ĐẦY ĐỦ của *nốt át âm* là một hợp âm *QUẢNG NĂM GIẢM* của *nốt bậc 7* đi qua *trên nốt chủ âm*.

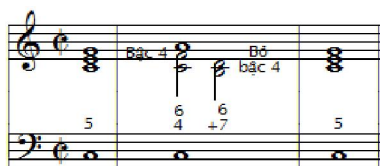
Bỏ bậc 4

Bỏ bậc 5



(Cùng ví dụ cho âm thể thứ)

788. Trong các hợp âm *quãng bảy của nốt cảm âm* và hợp âm *quãng bảy giảm trên nốt chủ âm*, ngoài nốt bậc 2, người ta chỉ có thể *loại bỏ nốt bậc 4*, và hơn nữa, nói chung chỉ thực hiện được trong trường hợp *nốt bậc 4* đó đã *được cho nghe* trong hợp âm đi trước nó.



(Cùng ví dụ cho âm thể thứ)

CHUẨN BỊ NỐT BẬC 5

trong hợp âm quãng chín của nốt át âm trên nốt chủ âm

(Préparation du 5^{me} Degré dans l'accord de neuvième de dominante sur-tonique)

789. Tốt hơn cả nên *chuẩn bị nốt bậc 5, nốt nền* trong hợp âm *quãng chín của nốt át âm* trước khi hợp âm này *tấn công trên nốt chủ âm*.

Để thực hiện điều đó, với năm bè hoặc hơn nữa, người ta được phép *gấp đôi ở quãng tám* nốt bè trầm của hợp âm *quãng chín của nốt át âm*, với điều kiện không đưa *nốt quãng chín* tiến đến khoảng cách quãng hai với *nốt gấp đôi của bè trầm đó*, ngoài ra chính nốt gấp đôi đó cũng phải được *chuẩn bị* trong chừng mực có thể.

Được phép với 5 bè
Gấp đôi nốt bè trầm



BÀI TẬP

Thực hiện các *nhóm hợp âm* sau đây, cũng như các *hành trình* kế tiếp chúng theo *số lượng bè* được chỉ định.

BỐN BÈ

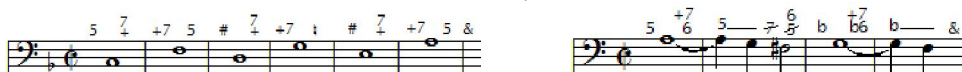


NĂM BÈ

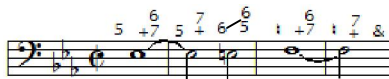


HÀNH TRÌNH HÒA ÂM

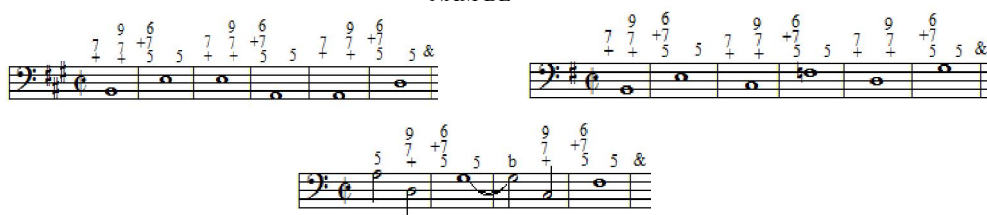
BÓN BÈ, 2 vị thể



BÓN BÈ



NĂM BÈ



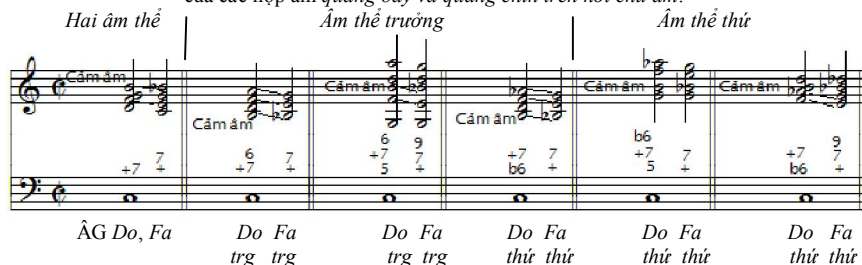
GIẢI QUYẾT NGOẠI LỆ

các hợp âm quãng bảy và quãng chín trên nốt chủ âm

(Résolutions Exceptionnelles des accords de septième et de neuvième sur-tonique)

790. Không có nhiều cách giải quyết ngoại lệ cho các hợp âm quãng bảy và quãng chín trên nốt chủ âm. Các cách thường dùng nhất là ở nơi nào *nốt chủ âm kéo dài ở bè trầm chuyển thành nốt át âm* và tiếp nhận hoặc hợp âm *quãng bảy của nốt át âm* hoặc *hợp âm quãng chín của nốt cùng bậc*. Trong cách giải quyết này, *nốt cảm âm của âm giai nguyên thủy đi xuống nửa cung cùng tên*, điều định ra một *chuyển cung* qua *nốt quãng bốn trên* hoặc *nốt quãng năm dưới*.

GIẢI QUYẾT NGOẠI LỆ THƯỜNG DÙNG NHẤT
của các hợp âm quãng bảy và quãng chín trên nốt chủ âm.



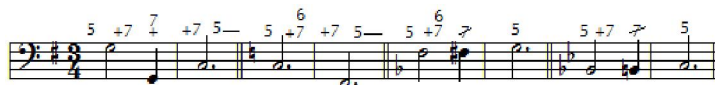
GIẢI QUYẾT NGOẠI LỆ ÍT DÙNG HƠN
dẫn đến chuyển cung qua quãng hai trưởng trên.
Chuyển từ Do trưởng qua Re thứ

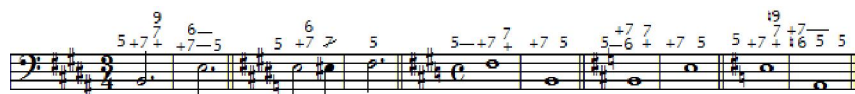


BÀI TẬP

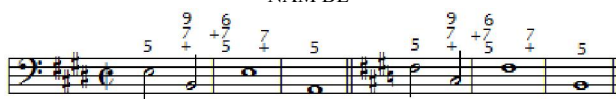
Thực hiện các nhóm hợp âm sau đây, cũng như các hành trình kế tiếp theo số lượng bè được chỉ định.

BÓN BÈ



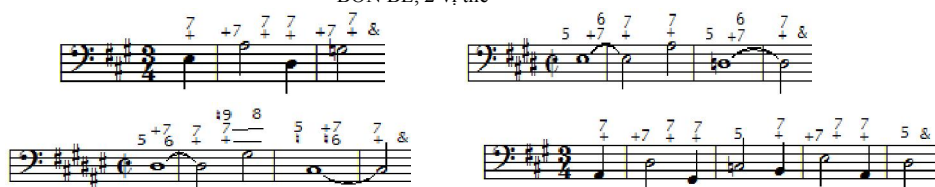


NĂM BÈ

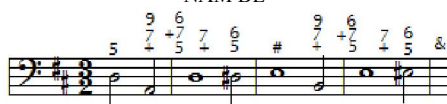


HÀNH TRÌNH HÒA ÂM

BÓN BÈ, 2 vị thể



NĂM BÈ



CHƯƠNG 2

SỬ DỤNG

các hợp âm quãng bảy và quãng chín trên nốt chủ âm (Emploi des accords de septième et de neuvième sur-tonique)

791. Các hợp âm *ngịch tự nhiên trên nốt chủ âm* có thể sử dụng trong các trường hợp sau đây:

1) **A.** Trên nốt chủ âm đặt ở bè trầm và ở *phách mạnh*, khi nốt chủ âm được nói đến có nốt át âm đi trước. Lúc đó, nốt át âm phải mang hợp âm *quãng bảy*, hợp âm *quãng chín*, hoặc đơn giản chỉ *hợp âm đầy đủ*.
(Như thế, *nốt cảm âm* tạo thành *quãng bảy trưởng* trên nốt chủ âm sẽ phải được *chuẩn bị*.)



(Cùng ví dụ cho âm thể thứ)

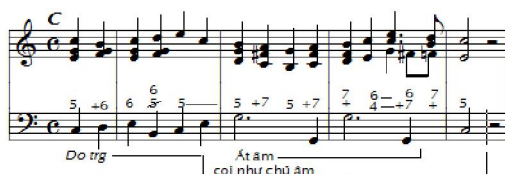
(*) Xem chú thích phần nhận xét dưới 3) C số 791 này.

2) **B.** Trên nốt chủ âm kéo dài, nốt chủ âm đó phải được *cho nghe trước* hợp âm *ngịch tự nhiên tấn công*. Lúc đó, hợp âm này có thể được thực hiện ở *phách yếu* cũng như ở *phách mạnh* hoặc cả hai.



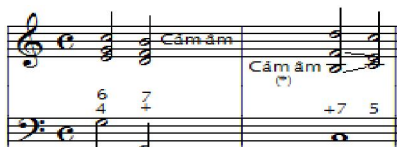
(**) Một nốt kéo dài lâu như thế này có tên gọi là *nốt nền* (pédale).

3) **C.** Nói rộng ra, trên nốt át âm kéo dài, nốt át âm này trong một lúc phải được coi như là *nốt chủ âm*.



NHẬN XÉT. Trong ba trường hợp trên đây, *một trong các nốt nhạc* tạo thành *quãng bảy trưởng* được *chuẩn bị*, đó là: 1) *nốt chủ âm* hoặc *nốt át âm* được coi như là *nốt chủ âm*, ở bè trầm (ví dụ **B, C**); 2) *nốt cảm âm*, ở một trong các bè trên (ví dụ **A**). *Không thể không có một trong các nốt có chuẩn bị đó.*

Riêng *nốt cảm âm* có thể được *chuẩn bị* ở một bè rồi *chuyển sang* bè khác vào ngay lúc nó sắp tạo thành *nốt nghịch* trên nốt chủ âm.



(*) Các hợp âm *ngịch tự nhiên* được dùng cách này xem ra kết quả thành nhiều *nốt lướt* (appoggiatures) hoặc nhiều *trì hoãn đồng thời*.

792. Khả năng *chuyển nốt cảm âm* của một bè vào bè khác đôi khi cho phép *thay thế nốt át âm* đi trước *nốt chủ âm* ở bè trầm (số 791 **A**) bằng *nốt cảm âm*; lúc đó nốt cảm âm đó phải, tùy theo âm thể, mang hợp âm *quãng bảy nốt cảm âm*, hợp âm *quãng bảy giảm* hoặc *thể đảo 1* của một hợp âm *quãng bảy* hoặc *quãng chín* của nốt át âm. (Người ta có thể *đồng hóa biến âm* đi lên của nốt bậc 4 đi trước nốt bậc 5 cho *nốt cảm âm* đi trước *nốt chủ âm*.) (Xem ví dụ cuối cùng trong các ví dụ sau đây.)

Do trưởng La thứ HẢ vay Mi thứ

Cảm âm

Biên âm đi lên của bậc 4, cảm âm của át âm

793. Trên *nốt chủ âm* cũng như trên *nốt át âm*, ở *âm thể trưởng*, thông thường người ta dùng hợp âm *quãng bảy giảm* trên *nốt chủ âm* vay mượn từ *âm thể thứ*.

Do trưởng Vay Do thứ Vay Sol thứ

Chủ âm Át âm

HỢP ÂM QUẢNG BẢY và QUẢNG CHÍN TRÊN NỐT CHỦ ÂM trong các ngưng nghỉ

(Accords de Septième et de Neuvième Sur-Tonique dans les cadences)

794. Các hợp âm *quãng bảy* và hợp âm *quãng chín trên nốt chủ âm* có thể được sử dụng trong *kết hoàn toàn* và trong *kết lánh* cũng như *trì hoãn hợp âm kết luận* của các ngưng nghỉ mà từ đó đưa đến *kết nữ*.

KẾT HOÀN TOÀN

Do trưởng La thứ

KẾT LÁNH

Âm thể trưởng Âm thể thứ

Do trg Fa trg Do trg Fa trg Re thứ Sol thứ

795. Người ta cũng còn có thể sử dụng chúng trong *kết ở nốt át âm*, luôn luôn với *kết nữ*.

NỬA KẾT THÚC

Do trưởng La thứ

Vay Sol thứ Vay Mi thứ

796. Hợp âm *quãng bảy giảm trên nốt chủ âm* cũng còn thực hiện được trong một *kết gảy* của *âm thể trưởng* (số 724) trên *nốt bậc 6* trong một lúc được coi như *nốt chủ âm*.

(*) *Biến âm đi lên* đó của *nốt bậc 5* đi trước *nốt bậc 6* có thể đồng hóa với *nốt cảm âm* đi trước *nốt chủ âm* (số 792).

HỢP ÂM QUÃNG BẢY và QUÃNG CHÍN TRÊN NỐT CHỦ ÂM trong các chuyển cung

(Accords de Septième et de Neuvième Sur-Tonique dans les modulations)

797. Việc sử dụng các hợp âm này chỉ có thể xảy ra trong *một âm thể đã ổn định*, tự chúng không thể định ra các *chuyển cung khác* với các chuyển cung có được do *thay đổi âm thể*.

798. Thay đổi âm thể từ *trưởng sang thứ* có thể xảy ra *qua trung gian* của các hợp âm *quãng bảy giảm trên nốt chủ âm* hoặc hợp âm *quãng chín thứ trên nốt chủ âm*, do *âm thể trưởng* vay mượn từ *âm thể thứ*.

THAY ĐỔI ÂM THỂ TỪ TRƯỞNG SANG THỨ

799. Thay đổi âm thể từ *thứ sang trưởng* có thể được thực hiện nhờ *biến âm đi lên* của *nốt bậc 6*. *Biến âm* đó *chuyển hóa* *nốt quãng bảy giảm* thành *nốt quãng bảy* của *nốt cảm âm*, và *nốt quãng chín thứ* thành *nốt quãng chín trưởng* của *nốt át âm*.

Người ta đã biết *biến âm* đó không thể thực hiện được mà *không chuẩn bị* (số 726).

THAY ĐỔI ÂM THỂ TỪ THỨ SANG TRƯỞNG

BÀI TẬP

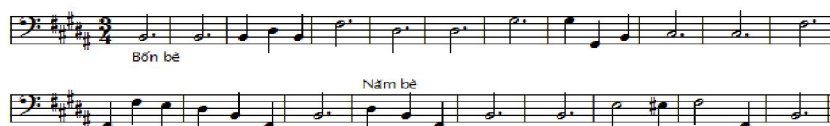
Đánh số các bài học sau đây, sử dụng các hợp âm quãng bảy và quãng chín trên nốt chủ âm. Chỉ ra các *âm thế*, các *ngưng nghỉ*, và các *hợp âm vay mượn*, rồi *thực hiện* các bài học thành bốn hoặc năm bè theo chỉ định sẵn.

Để SỬ DỤNG các HỢP ÂM QUẢNG BẢY TRÊN NỐT CHỦ ÂM theo giải quyết tự nhiên và các giải quyết ngoại lệ

BỐN BÈ



Để SỬ DỤNG các HỢP ÂM QUẢNG BẢY và QUẢNG CHÍN TRÊN NỐT CHỦ ÂM theo giải quyết tự nhiên



Viết bài học này thành *bốn bè* để chỉ sử dụng các quãng bảy trên nốt chủ âm mà thôi, và thành *năm bè*, bằng cách đưa vào các quãng chín của nốt át âm trên nốt chủ âm.

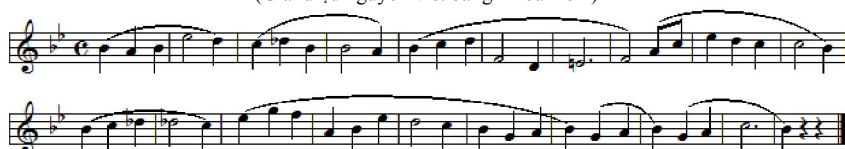


BÀI HỌC THÀNH BỐN BÈ Giải quyết tự nhiên và các giải quyết ngoại lệ

BÈ TRÁM VÀ GIAI ĐIỆU CHO SẴN (Giai điệu nguyên viết bằng Khóa Do 1)



GIAI ĐIỆU CHO SẴN (Giai điệu nguyên viết bằng Khóa Do 1)



NỐT THÊU
trong các Hợp âm Quãng chín của nốt át âm
và trong các Hợp âm Quãng bảy trên nốt chủ âm
 (Broderies dans les Accords de Neuvième de dominante
 et dans les Accords de Septième sur-tonique)

800. Các *nốt thêu* cũng là *các nốt* của các hợp âm *quãng bảy của nốt át âm* và *của nốt át âm* của cả hai âm thể, xem lại các số từ 668 đến 674 và từ 731 đến 735 cũng đã đủ để áp dụng chúng vào các hợp âm *quãng chín của nốt át âm* và *quãng bảy trên nốt chủ âm*.

BÀI TẬP

Viết thành *bốn bè* bài tập dưới số 735 nguyên thực hiện ba bè với giai điệu cho sẵn, sử dụng đúng lúc các hợp âm *quãng chín của nốt át âm* và các hợp âm *quãng bảy trên nốt chủ âm* với các *nốt thêu* và các *nốt thoát qua*.

TÓM TẮT
các Hợp âm nghịch tự nhiên

BÀI HỌC VIẾT THÀNH BỐN BÈ
 trong đó vài đoạn phải viết thành năm bè

The image shows a musical score for a four-part exercise. It consists of five staves. The first staff contains a pre-written melody in G major (one sharp). The remaining four staves are for figured bass, with numbers and accidentals indicating the harmony. The key signature is G major (one sharp). The time signature is common time (C). The score includes various musical notations such as notes, rests, and accidentals, along with figured bass numbers like 5, 6, 7, 4, 3, 2, 1, and accidentals like #, b, and natural signs.

ĐOẠN 5

HÒA ÂM NGHỊCH NHÂN TẠO (Harmonie Dissonante Artificielle)

TRÌNH BÀY TRƯỚC

(Exposé)

801. Hòa âm nghịch nhân tạo (harmonie dissonante artificielle) bao gồm các *chồng âm* (agrégations) mà người ta có thể có được nhờ vào một trong các *cấu tạo nhân tạo* (artifices) sau đây:

1) *Kéo dài* (prolongation) một hoặc nhiều nốt của hợp âm thứ nhất vào hợp âm kế tiếp, từng nốt kéo dài sẽ tạo ra một âm nghịch (dissonance) trong hợp âm thứ hai, độc lập với các nốt nhạc có thể đã chứa đựng nó.

HÃ 1 HÃ 2 Kéo dài Q3 của HÃ 1 tạo ra Q7 trong HÃ 2 HÃ 1 HÃ 2 Kéo dài Q3 và Q8 của HÃ 1 tạo ra Q9 và Q7 trong HÃ 2

2) *Biến âm* (altération) một hoặc nhiều nốt nhạc của các hợp âm, từng biến âm tự nó tạo ra trong hợp âm đó một âm nghịch.

Hợp âm đầy đủ trường Biến âm đi lên của Q5 tạo ra âm nghịch Q5 tăng Hợp âm đầy đủ trường Biến âm đi lên của Q6 tạo ra âm nghịch Q6 tăng

VỀ NỐT NHẠC KÉO DÀI

(De la Prolongation)

802. Vì *nốt nhạc kéo dài* chỉ là một hòa âm nhân tạo không thay đổi nốt nền của hợp âm mà nó thuộc về, âm nghịch do sử dụng biến âm mà có được gọi là âm nghịch nhân tạo (dissonance artificielle).

803. Trong một số trường hợp, việc kéo dài nốt nhạc chỉ làm trì hoãn một trong các nốt nhạc là thành phần của hợp âm trên đó xảy ra việc kéo dài nốt nhạc mà chẳng thêm bớt âm thanh nào: nốt nhạc được kéo dài lúc đó mang tên là *nốt trì hoãn* (retard).

HÃ 1 HÃ 2 Q8 của HÃ 1 kéo dài trên HÃ 2 trì hoãn Q3 của HÃ 1

Hòa âm đơn giản 5

804. Trong các trường hợp khác, ngược lại, việc kéo dài các nốt nhạc của hợp âm mà không làm trì hoãn nốt nào cả, người ta gọi nó là *nốt nhạc được thêm vào do nốt nhạc kéo dài* (note ajoutée par prolongation).

Q6 của HẢ 1 kéo dài trên
HẢ 2 thêm vào nó một Q7
mà không tri hoãn Q3 và Q5

Hòa âm đơn giản 5

805. *Chính gốc gác của một âm nghịch có được do nốt nhạc kéo dài đã đủ để định ra rằng một âm nghịch như thế phải được chuẩn bị.*

Việc chuẩn bị một âm nghịch nhân tạo có thể được thực hiện nhờ vào hoặc một âm thuận (consonnance) hoặc một âm nghịch tự nhiên mà tự nó không cần chuẩn bị.

ÂM NGHỊCH NHÂN TẠO ÂM NGHỊCH NHÂN TẠO
chuẩn bị nhờ âm thuận chuẩn bị nhờ âm nghịch tự nhiên

HẢ V 5 Hòa âm đơn giản 5

806. Để chuẩn bị tốt một âm nghịch với bản chất đó, ta phải:

- 1) Thực hiện chuẩn bị ở cùng bè mà nốt nhạc đó được định để trở thành âm nghịch.
- 2) Cho nó độ dài với giá trị ít nhất bằng với độ dài của âm nghịch đó (xem các ví dụ trên).

807. Tuy nhiên, trong nhịp ba, đôi khi người ta chấp nhận việc kéo dài hai phách đầu tiên của một ô nhịp, chuẩn bị bởi một nốt nhạc được tấn công ở phách ba của ô nhịp trước.

CHUẨN BỊ NỐT TRẮNG
bằng một nốt đen
(Nhịp 3)

Hòa âm đơn giản 5

808. Bằng cách cắt xén (retranchant) toàn bộ âm nghịch nhân tạo được đưa vào trong một hợp âm, người ta từ đó tìm ra điều được gọi là hòa âm đơn giản (harmonie simple).

HẢ nghịch nhân tạo Hòa âm đơn giản

PHẦN 1

HỢP ÂM QUÃNG BẢY CÓ ĐƯỢC DO NỐT NHẠC KÉO DÀI (Accords de 7^{ème} par Prolongation)

CHƯƠNG 1

THỂ NỀN (État Fondamental)

809. Hợp âm *đầy đủ trưởng*, hợp âm *đầy đủ thứ*, và hợp âm *quãng năm giảm* có thể *tiếp nhận thêm một quãng bảy* kết quả từ việc *kéo dài một nốt nhạc thành phần* của hợp âm đi trước.

Hợp âm đầy đủ trưởng	Quãng 7 trưởng thêm vào HẢ đầy đủ trg do nốt kéo dài	Hợp âm đầy đủ thứ	Quãng 7 thứ thêm vào HẢ đầy đủ thứ do nốt kéo dài	Hợp âm quãng 5 giảm	Quãng 7 thứ thêm vào HẢ quãng 5 giảm do nốt kéo dài
----------------------------	--	-------------------------	---	---------------------------	---

Quãng bảy nghịch thêm vào từ nốt nhạc kéo dài đó phải được giải quyết đi xuống một bậc, và tạo ra các hợp âm thể nền sau đây:

1) Hợp âm *quãng bảy trưởng* kết quả từ việc *kéo dài* trên hợp âm *đầy đủ trưởng* một nốt nhạc của hợp âm đi trước vừa mới tạo ra *nốt quãng bảy trưởng*.

Người ta đánh số nó bằng số 7.

HẢ QUÃNG 7 TRƯỞNG

2) Hợp âm *quãng bảy thứ* kết quả từ việc *kéo dài* trên hợp âm *đầy đủ thứ* một nốt nhạc của hợp âm đi trước vừa mới tạo ra *nốt quãng bảy thứ*.

Người ta cũng đánh số nó bằng số 7.

HẢ QUÃNG 7 THỨ

3) Hợp âm *quãng bảy thứ* và *quãng năm giảm* kết quả từ việc *kéo dài* trên hợp âm *quãng năm giảm* một nốt nhạc của hợp âm đi trước vừa mới tạo ra *nốt quãng bảy thứ*.

Người ta đánh số nó bằng 7 như hợp âm *quãng bảy* của nốt cảm âm, bởi vì nó bao gồm cũng các quãng như vậy.

HỢP ÂM Q7 THỨ VÀ Q5 GIẢM

PHÂN BỐ các HỢP ÂM QUĂNG BẢY có được do NỐT NHẠC KÉO DÀI (Disposition des Accords de Septième par Prolongation)

810. Ngoài *nốt nền*, các *nốt nhạc tốt* của hợp âm *quăng bảy* có được do *nốt nhạc kéo dài* là *nốt quăng ba* và nhất là *nốt quăng bảy*. Kết quả, *phân bố tốt hơn cả* của một hợp âm tương tự là cách phân bố mà *nốt quăng bảy* hoặc *nốt quăng ba* chiếm giữ *bề trên*.

HÂ Q7 TRƯỞNG				HÂ Q7 THỨ				HÂ Q7 THỨ VÀ Q5 GIẢM			
Nốt Q7 ở bề trên		Nốt Q3 ở bề trên		Nốt Q7 ở bề trên		Nốt Q3 ở bề trên		Nốt Q7 ở bề trên		Nốt Q3 ở bề trên	

811. Khi cần, người ta có thể *cắt xén nốt quăng năm* của một hợp âm *quăng bảy*, và trong trường hợp đó, nếu muốn hợp âm đó có *bốn bề*, người ta *gấp đôi nốt bè trầm* hoặc đôi khi *nốt quăng ba*.

BỘ NỐT QUĂNG NĂM trong các HỢP ÂM

QUĂNG 7 TRƯỞNG		QUĂNG 7 THỨ		Q7 THỨ và Q5 GIẢM	
nốt trầm nốt Q3		nốt trầm nốt Q3		nốt trầm nốt Q3	

Gấp đôi:

Với *ba bề*, việc *loại bỏ nốt quăng năm* là không thể tránh khỏi, nhưng tốt hơn phải luôn luôn có *nốt quăng ba* và *nốt quăng bảy*.

HỢP ÂM QUĂNG 7 Ở BA BỀ

CHUỖI NỐI KẾT HAI HỢP ÂM QUĂNG BẢY ở BỐN BỀ (Enchaînement de Deux Accords de Septième à 4 Parties)

812. Cùng các qui luật dùng vào chuỗi nối kết hai *nốt quăng bảy* có được do *nốt quăng bốn trên* hoặc *nốt quăng năm dưới* (Xem số 667 và hai ví dụ theo sau).

HỢP ÂM Q7 của NỐT ÁT ÂM và Q7 của NỐT CẢM ÂM được xử lí trong hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài (Accords de 7^{me} de Dominante et de 7^{me} de Sensible traités en accords par prolongation)

813. Khi hợp âm *quăng bảy* của *nốt át âm* và hợp âm *quăng bảy* của *nốt cảm âm* âm thể trưởng là thành phần của một *chuỗi các hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài*, tự chúng cũng được coi như là *các hợp âm như thế* (comme tels) và người ta được miễn phải cho *nốt cảm âm* đi lên *nốt chủ âm*: *nốt cảm âm* đó là *nốt quăng ba* của hợp âm thứ nhất và là *nốt trầm* của hợp âm thứ hai (xem *chuỗi* từ hợp âm thứ 1 đến hợp âm thứ 2 và *chuỗi* từ hợp âm thứ 4 đến hợp âm thứ 5 của ví dụ sau đây).

CHUỖI HỢP ÂM QUĂNG BẢY DO KÉO DÀI

CHƯƠNG 2

THỂ ĐẢO của các HỢP ÂM QUÃNG BẢY có được do nốt nhạc kéo dài

(Renversements des Accords de Septième par prolongation)

814. Mỗi hợp âm trong các hợp âm *quãng bảy* có được do việc kéo dài có ba thể đảo.

THỂ ĐẢO MỘT

(Premier Renversement)

HỢP ÂM QUÃNG NĂM và QUÃNG SÁU

(Accord de Quinte et Sixte)

815. Một hợp âm *quãng năm và quãng sáu* gồm một *quãng ba*, một *quãng năm*, và một *quãng sáu*.

Người ta đánh số nó bằng $\begin{smallmatrix} 6 & 6 & 6 \\ 5 & 5 & 5 \\ 3 & 3 & 3 \end{smallmatrix}$ hoặc, theo nhu cầu, $\begin{smallmatrix} 6 & 6 & 6 \\ 5 & 5 & 5 \\ 3 & 3 & 3 \end{smallmatrix}$ &.

QUÃNG 7 TRƯỞNG			QUÃNG 7 THỨ			Q7 THỨ và Q5 GIẢM		
HÃ nền	Thế đảo 1	Hòa âm đơn giản	HÃ nền	Thế đảo 1	Hòa âm đơn giản	HÃ nền	Thế đảo 1	Hòa âm đơn giản

816. Trong hợp âm này, *nốt nghịch* là *nốt quãng năm* (quãng bảy của nốt nền), *nốt nhạc được thêm vào hợp âm quãng sáu* nguyên là *hòa âm đơn giản*.

Do đó, *nốt quãng năm* đó phải được chuẩn bị và giải quyết đi xuống một bậc.

Chuẩn bị	Nốt nghịch	Giải quyết	Chuẩn bị	Nốt nghịch	Giải quyết	Chuẩn bị	Nốt nghịch	Giải quyết

LOẠI BỎ và GẤP ĐÔI NỐT NHẠC

trong hợp âm quãng năm và quãng sáu

(Suppression et Redoublement de Notes dans l'accord de quinte et de sixte)

817. Các nốt nhạc *quan trọng nhất* của hợp âm này là *nốt quãng năm* và *nốt quãng sáu*.

Người ta chỉ có thể *cắt bỏ nốt quãng ba* của hợp âm đó.

Nốt nhạc tốt hơn cả để *gấp đôi* sẽ là *nốt quãng sáu*, nhưng, với 5 hoặc 6 bè, chẳng có gì cản cản việc *gấp đôi nốt quãng ba* hoặc *nốt trầm*.

Nếu chỉ có *ba bè*, việc *loại bỏ nốt quãng ba* là không thể tránh được, nhưng, nếu có *bốn bè*, việc loại bỏ này trở thành vô ích, và, *ngoại trừ các ngoại lệ họa hiếm*, người ta phải có *hợp âm đầy đủ*.

PHÂN BỐ HỢP ÂM QUÃNG NĂM VÀ QUÃNG SÁU

(Disposition de l'Accord de Quinte et Sixte)

818. Người ta có thể đặt ở *bè trên* một nốt nhạc nào đó trong các nốt nhạc của một hợp âm *quãng năm và quãng sáu*. Tuy nhiên, là *nốt nghịch*, *nốt quãng năm* chính là *nốt nhạc tốt hơn cả* mà người ta có thể đặt ở *bè đó*, rồi đến *nốt quãng sáu*, và cuối cùng, *nốt quãng ba*, không tốt bằng các nốt nhạc kia.

BỐN BÈ BA BÈ NĂM BÈ

BÀI TẬP

Thực hiện các nhóm hợp âm sau đây thành *ba* và *bốn bè*.

The bass line is written on a single staff in bass clef. It consists of 16 measures. The notes and their corresponding accidentals are: Measure 1: G2 (natural), A2 (natural), B2 (natural); Measure 2: C3 (natural), D3 (natural), E3 (natural); Measure 3: F3 (natural), G3 (natural), A3 (natural); Measure 4: B3 (natural), C4 (natural), D4 (natural); Measure 5: E4 (natural), F4 (natural), G4 (natural); Measure 6: A4 (natural), B4 (natural), C5 (natural); Measure 7: D5 (natural), E5 (natural), F5 (natural); Measure 8: G5 (natural), A5 (natural), B5 (natural); Measure 9: C6 (natural), D6 (natural), E6 (natural); Measure 10: F6 (natural), G6 (natural), A6 (natural); Measure 11: B6 (natural), C7 (natural), D7 (natural); Measure 12: E7 (natural), F7 (natural), G7 (natural); Measure 13: A7 (natural), B7 (natural), C8 (natural); Measure 14: D8 (natural), E8 (natural), F8 (natural); Measure 15: G8 (natural), A8 (natural), B8 (natural); Measure 16: C9 (natural), D9 (natural), E9 (natural).

CHƯƠNG 3

THỂ ĐẢO HAI

(Deuxième Renversement)

HỢP ÂM QUÃNG BA VÀ QUÃNG BỐN

(Accord de Tierce et Quarte)

819. Một hợp âm *quãng ba* và *quãng bốn* gồm một *quãng ba*, một *quãng bốn*, và một *quãng sáu*.

Người ta đánh số nó bằng $\frac{4}{3}$, hoặc, theo nhu cầu, $\frac{b6}{3} \frac{4}{3} \frac{4}{3} \&$.

QUÃNG 7 TRƯỞNG			QUÃNG 7 THỨ			Q7 THỨ và Q5 GIẢM		
HÃ	Thế đảo	Hòa âm	HÃ	Thế đảo	Hòa âm	HÃ	Thế đảo	Hòa âm
nền	2	đơn giản	nền	2	đơn giản	nền	2	đơn giản

820. Trong hợp âm này, *nốt nghịch* là *nốt quãng ba* (quãng bảy của nốt nền), *nốt nhạc được thêm vào hợp âm quãng bốn và quãng sáu* nguyên là *hòa âm đơn giản*.

Do đó, *nốt quãng ba* đó phải được chuẩn bị và giải quyết đi xuống một bậc.

Chuẩn	Nốt	Giải	Chuẩn	Nốt	Giải	Chuẩn	Nốt	Giải
bị	nghịch	quyết	bị	nghịch	quyết	bị	nghịch	quyết

LOẠI BỎ và GẤP ĐÔI NỐT NHẠC

trong hợp âm *quãng ba* và *quãng bốn*

(Suppression et Redoublement de Notes dans l'accord de tierce et de quarte)

821. Các nốt nhạc *quan trọng nhất* của hợp âm này là *nốt quãng ba* và *nốt quãng bốn*.

Người ta chỉ có thể *cắt bỏ nốt quãng sáu* của hợp âm đó, và chỉ làm vậy khi viết *ba bè*(*), vì, nếu viết *bốn bè*, *nốt quãng sáu* đó trở nên *nốt cần thiết*, vì đó chính là *nốt quãng ba của thế nền*, nghĩa là *một trong các nốt nhạc thiết yếu nhất* của hợp âm.

Nếu người ta viết hợp âm này *nhiều hơn bốn bè*, *nốt nhạc tốt hơn cả để gấp đôi* sẽ là *nốt quãng bốn*, nốt nền. Tuy nhiên, chẳng có gì cản cản việc *gấp đôi nốt quãng sáu*.

(*) Hợp âm này, ít dùng với bốn bè, lại càng ít dùng hơn với ba bè.

PHÂN BỐ HỢP ÂM QUÃNG BA VÀ QUÃNG BỐN

(Disposition de l'Accord de Tierce et Quarte)

822. Người ta có thể đặt ở *bè trên* một nốt nhạc nào đó trong các nốt nhạc của một hợp âm *quãng ba* và *quãng bốn*. Tuy nhiên, là *nốt nghịch*, *nốt quãng ba* chính là *nốt nhạc tốt hơn cả* mà người ta có thể đặt ở *bè đó*, rồi đến *nốt quãng sáu*, và cuối cùng, *nốt quãng bốn*.

BỐN BÈ	BA BÈ	NĂM BÈ
TỐT HƠN		

823. **NHẬN XÉT:** Với nốt quãng ba ở bè I, thông thường nhất, người ta có *nhịp chỏi* (syncopées) *đồng thời ở cả hai bè cực*. Ngoại lệ này được phép vì lí do để có được vị thế tuyệt vời nhất (excellence de la position).

Dẫu vậy, nếu chỉ có *ba bè*, *tránh hai nhịp chỏi đó ở hai bè cực lại* thích hợp hơn, vì *phách mạnh sẽ không được làm cho đủ rõ nét chỉ với một bè trung gian*.

BÀI TẬP

Thực hiện các nhóm hợp âm sau đây thành ba và bốn bè.

CHƯƠNG 4

THỂ ĐẢO BA (Troisième Renversement)

HỢP ÂM QUĂNG HAI (Accord de Seconde)

824. Một hợp âm quăng hai gồm một quăng hai, một quăng bốn, và một quăng sáu.

Người ta đánh số nó bằng 2 hoặc, nếu cần, #2, $\begin{smallmatrix} b4 & 6 \\ 2 & \#2 \end{smallmatrix}$ $\begin{smallmatrix} b6 \\ b4 \end{smallmatrix}$ 2 &.

QUĂNG 7 TRƯỞNG			QUĂNG 7 THỨ			Q7 THỨ và Q5 GIẢM		
HÃ	Thẻ đảo	Hòa âm	HÃ	Thẻ đảo	Hòa âm	HÃ	Thẻ đảo	Hòa âm
nền	3	đơn giản	nền	3	đơn giản	nền	3	đơn giản

825. Trong hợp âm này, *nốt nghịch* là *nốt bè trầm*, *nốt nhạc* do việc kéo dài được thêm vào *nốt quăng hai* bên dưới *nốt nền* của một hợp âm đầy đủ hoặc một hợp âm quăng năm giảm.

Hòa âm đơn giản của thẻ đảo 3 này như thể là *hợp âm đầy đủ* hoặc *hợp âm quăng năm giảm* mà *nốt nền* chính là *nốt quăng hai* bên dưới *nốt nghịch* được đặt ở bè trầm.

Hợp âm này chỉ có thể thực hiện được trên một *nốt trầm* đã được chuẩn bị và đi xuống một bậc.

Chuẩn	Nốt	Giải	Chuẩn	Nốt	Giải	Chuẩn	Nốt	Giải
bị	nghịch	quyết	bị	nghịch	quyết	bị	nghịch	quyết

LOẠI BỎ và GẤP ĐÔI NỐT NHẠC

trong hợp âm quăng hai

(Suppression et Redoublement de Notes dans l'accord de seconde)

826. Các nốt nhạc *quan trọng nhất* của hợp âm này là *nốt quăng hai* và *nốt quăng bốn*.

Người ta muốn *cắt bỏ* một nốt nhạc, hoặc để chỉ còn lại *ba bè*, hoặc với bất cứ lí do nào, chính *nốt quăng sáu* là nốt sẽ bị cắt bỏ.

Nốt nhạc tốt hơn cả để gấp đôi là *nốt quăng hai* (nốt nền), nhưng theo nhu cầu, người cũng có thể *gấp đôi nốt quăng bốn* (nốt quăng ba từ nốt nền).

PHÂN BỐ HỢP ÂM QUĂNG HAI

(Disposition de l'Accord de Seconde)

827. Các *nốt nhạc thích hợp hơn cả* của hợp âm này để đặt ở *bè trên* là *nốt quăng hai* hoặc *nốt quăng bốn*, nhưng chẳng có gì ngăn cản việc đặt *nốt quăng sáu* ở *bè đó* khi cần.

BÓN BÈ				BA BÈ				NĂM BÈ			
--------	--	--	--	-------	--	--	--	--------	--	--	--

BÀI TẬP

Thực hiện bài học sau thành bốn bè. Cũng thực hiện thành ba bè tùy con số đánh bên dưới bè trầm.

The image shows three staves of musical notation in bass clef, with a key signature of one sharp (F#). The notation includes various notes, rests, and fingerings. The first staff has 12 measures, the second has 12 measures, and the third has 12 measures. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above or below notes. Some notes have accidentals (sharps, flats, naturals). The third staff ends with a double bar line.

CHƯƠNG 5

THỂ ĐẢO

**của các Hợp âm Quãng 7 của nốt át âm và Quãng 7 của nốt cảm âm
giải quyết như các Hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài**

(Renversements des Accords de 7^{me} de dominante et de 7^{me} de sensible
traités comme Accords par prolongation)

828. Những gì đã nói (số 813) về chủ đề các hợp âm *quãng bảy của nốt át âm* và hợp âm *quãng bảy của nốt cảm âm* sử dụng như các *hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài* đều áp dụng cho *tất cả các thể đảo của chúng*.

Nghĩa là, khi chúng là thành phần của một *chuỗi* các hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài, tự chúng được coi *như cũng là các hợp âm như thế*, và *không phải giải quyết nốt cảm âm*, nốt mà tất cả các hợp âm đó đều có.

HÂ Q7 át âm. Đảo 1	HÂ Q7 cảm âm. Đảo 3	HÂ Q7 cảm âm. Đảo 2	HÂ Q7 át âm. Đảo 2
--------------------------	---------------------------	---------------------------	--------------------------

BÀI TẬP

Thực hiện bài học sau đây thành *bốn bè*. Định ra các thể đảo của hợp âm quãng bảy của nốt át âm và hợp âm quãng bảy của nốt cảm âm đã được sử dụng như là hợp âm có được do việc kéo dài.

CHƯƠNG 6

SỬ DỤNG

các hợp âm quãng bảy có được do nốt nhạc kéo dài và về các thể đảo của chúng

(Emploi des accords de septième par prolongation
et de leurs renversements)

829. Người ta đã thấy bằng cách nào mà nhờ vào việc kéo dài nốt nhạc người ta có thể thêm một nốt quãng bảy trưởng vào một hợp âm đầy đủ trưởng, một nốt quãng bảy thứ vào hợp âm đầy đủ thứ hoặc vào hợp âm quãng năm giảm.

Nhờ đó, người ta có được một hợp âm quãng bảy trên các nốt bậc 1, 2, 3, 4, và 6 của âm giai trưởng.

Nốt bậc 5 và 7 là như thế (hòa âm nghịch tự nhiên) với điều kiện tất cả các nốt nhạc của một âm giai trưởng đều có khả năng mang một hợp âm quãng bảy.

HỢP ÂM QUẢNG BẢY với DO TRƯỞNG

Q7 trg	Q7 thứ	Q7 thứ	Q7 trg	Q7 của át âm	Q7 thứ	Q7 của cảm âm
I	II	III	IV	V	VI	VII

830. Do thể đảo của chúng, các hợp âm quãng bảy cung cấp cho từng bậc của âm giai trưởng như sau:

1) Một hợp âm quãng năm và quãng sáu:

Đảo 1

2) Một hợp âm quãng ba và quãng bốn:

Đảo 2

3) Một hợp âm quãng hai:

Đảo 3

831. Trong âm thể thứ hình thức 1, do nốt nhạc kéo dài, người ta có được một hợp âm quãng bảy trên các nốt bậc 2, 4, và 6.

Nốt bậc 5 và 7 đã là như thế, cũng như với âm thể trưởng, với điều kiện theo sau rằng ngoại trừ nốt bậc 1 và 3, tất cả các nốt nhạc của âm giai thứ hình thức 1 đều có khả năng mang một hợp âm quãng bảy.

HỢP ÂM QUẢNG BẢY với LA THỨ (Hình thức 1)

Q7 thứ và Q5 giảm	Q7 thứ	Q7 át âm	Q7 trg	Q7 giảm
II	IV	V	VI	VII

832. Do thể đảo của chúng, các hợp âm quãng bảy cung cấp như sau:

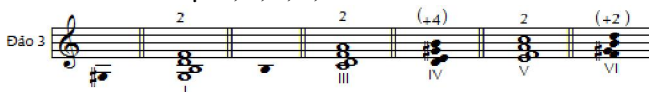
1) Một hợp âm quãng năm và quãng sáu trên các nốt bậc 1, 2, 4, 6, và 7:

Đảo 1

2) Một hợp âm *quãng ba* và *quãng bốn* trên các *nốt bậc 1, 2, 3, 4*, và *6*:



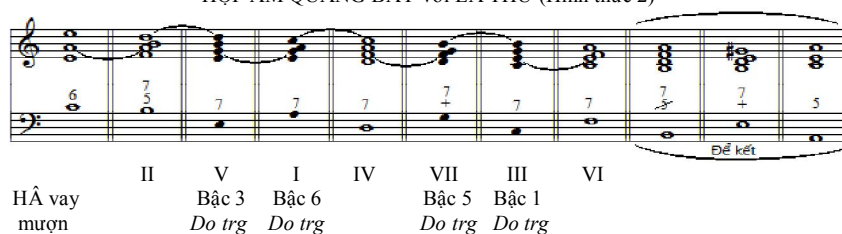
3) Một hợp âm *quãng hai* trên các *nốt bậc 1, 3, 4, 5*, và *6*:



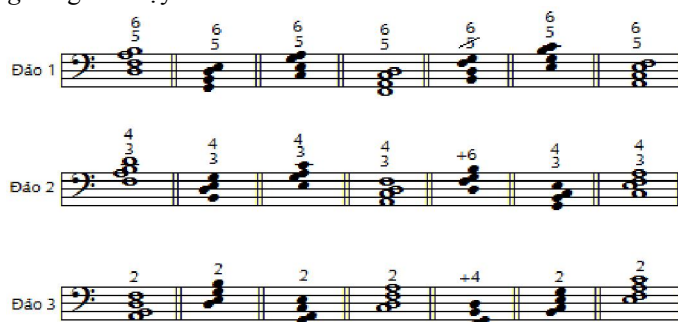
833. Chỉ khi sử dụng *âm giai thứ đi xuống hình thức 2* (nốt bậc 7 hạ thấp) mà người ta, trong âm thể này, có được một hợp âm *quãng bảy* trên từng bậc.

Nhưng lúc đó, các hợp âm *quãng bảy* có được nhờ vào phương cách này trên các *nốt bậc 1, 3, 5*, và *7* (nốt bậc 7 này bị hạ thấp) chỉ là các *hợp âm vay mượn* (accords d'emprunt) thuộc về *âm giai trưởng tương đối*, và chỉ được sử dụng trong các *tiến trình đi xuống* (progression descendantes).

HỢP ÂM QUÃNG BẢY với LA THỨ (Hình thức 2)

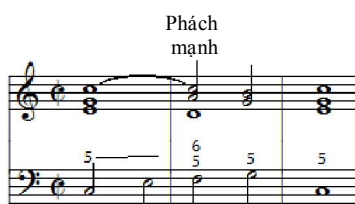


Các thể đảo của chúng cũng như vậy.



VỀ VỊ TRÍ PHẢI GIỮ TRONG Ô NHỊP một hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài

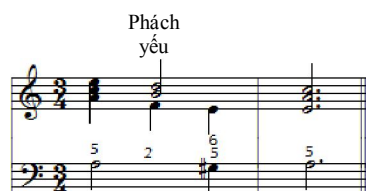
834. Trong một ô nhịp, khi thực hiện *chỉ một* hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài, người ta thường thực hiện ở *phách mạnh*.



835. Khi *phách mạnh* của một ô nhịp đã bị một hợp âm *kéo dài* chiếm giữ, người ta có thể thực hiện *một hợp âm khác* trên *phách yếu kế tiếp*.



836. Nhưng các qui luật *chẳng có gì là tuyệt đối*, và đôi khi người ta có thể không theo nó, nhất là trong các ô nhịp *ba phách* hoặc với *phân chia thành ba* (division ternaire).



VỀ CHUYỂN ĐỘNG CỦA BÈ TRÀM

thích hợp với việc sử dụng các hợp âm quãng bảy có được do nốt nhạc kéo dài
(Des Mouvements de Basse favorisant l'emploi des accords de septième par prolongation)

THỂ NỀN

837. Mọi nốt nhạc của bè trầm đặt ở *phách mạnh* (*) và đi lên một quãng bốn hoặc đi xuống một quãng năm đều có thể mang một *hợp âm quãng bảy* với điều kiện người ta có thể *chuẩn bị nốt nghịch* của nó.

Lúc đó, việc *giải quyết hợp âm quãng bảy* được thực hiện trên một *hợp âm thể nền*, không kể là *thuận* hoặc *nghịch*.

(*) Liên quan đến *nốt quãng bảy* đặt trên một *phách yếu*, phải thích ứng với các chỉ dẫn số 835.



GHI CHÚ: Không bao giờ người ta được phép đặt một nốt quãng bảy trên một nốt trầm đi xuống một quãng ba, vì lí do quãng tám cùng chiều sinh ra do *chạm* với nốt trầm (số 605).

THỂ ĐẢO MỘT

838. Mọi nốt của bè trầm đặt trên một *phách mạnh* và đi lên một quãng hai đều có thể mang một *hợp âm quãng năm* và *quãng sáu*, với điều kiện có thể *chuẩn bị nốt quãng năm* của nó.

Trong trường hợp tương tự, việc *giải quyết hợp âm quãng năm* và *quãng sáu* thường xảy ra trên một *hợp âm thể nền thuận*.



839. Khi nốt bậc 4 mang nốt quãng năm và quãng sáu được nốt bậc 5 theo sau, nốt này có thể mang nốt quãng bảy.



840. Khi nốt bậc 6 mang hợp âm quãng năm và quãng sáu được nốt bậc 7 theo sau, nốt này có thể mang hợp âm quãng năm giảm và quãng sáu.



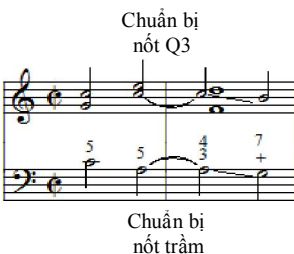
841. Nếu, thay vì đi lên một bậc, nốt bè trầm mang hợp âm quãng năm và quãng sáu thoát đầu nằm yên để rồi sau đó đi xuống, việc giải quyết hợp âm quãng năm và quãng sáu xảy ra trên hợp âm quãng hai.



THỂ ĐẢO HAI

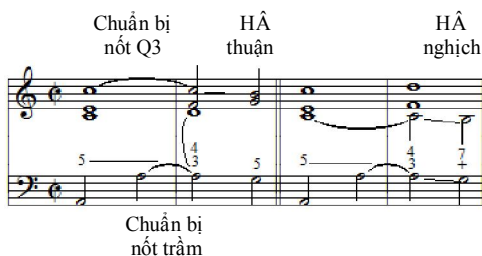
842. Sử dụng thể đảo hai của các hợp âm quãng bảy trưởng và hợp âm quãng bảy thứ đòi hỏi các thận trọng làm cho nó trở nên ít thực hiện được (peu practicable), hơn nữa, nó ít hữu dụng.

Quả thực, trong một hợp âm quãng ba và quãng bốn đứng, hai việc chuẩn bị cần thiết, đó là, chuẩn bị cho quãng bốn do bè trầm (số 163) và chuẩn bị cho quãng ba là nốt nghịch.



843. Hoàn thành các điều kiện đó, người ta có thể đặt, ở phách mạnh, một hợp âm quãng ba và quãng bốn trên mọi nốt nhạc đã được chuẩn bị của bè trầm và đi xuống một bậc.

Thông thường nhất, việc giải quyết xảy ra trên một hợp âm thể nền, thuận hoặc nghịch.



844. Về phần hợp âm *quãng ba trưởng và quãng bốn tăng (nốt bậc 4 là trưởng, nốt bậc 6 là thứ)*, người ta cũng thực hiện trong cùng các điều kiện, ngoại trừ không đòi hỏi *chuẩn bị nào khác hơn là chuẩn bị nốt quãng ba*. Hợp âm của nốt bậc 6 âm thể thứ chính là hợp âm *hữu dụng nhất* trong các hợp âm *quãng ba và quãng bốn*.



THỂ ĐẢO BA

845. Mọi nốt nhạc đã được chuẩn bị và đi xuống một bậc ở bè trầm đều có thể mang một hợp âm quãng hai trên phách mạnh.

Thông thường, việc giải quyết nó xảy ra trên một hợp âm quãng sáu hoặc một hợp âm quãng năm và quãng sáu.



Ch/bị Ch/động Ch/bị Ch/động
nốt trầm xuống Q2 bè trầm xuống Q2

HÀNH TRÌNH HÒA ÂM để sử dụng các hợp âm quãng bảy và các thể đảo của chúng

(Marches d'Harmonie pour l'emploi des accords de septième
et de leurs renversements)

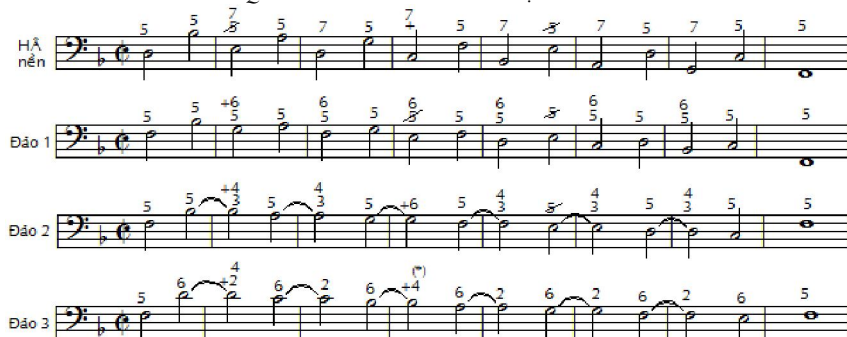
846. Cần chú ý rằng, trong tất cả các tiến trình sau đây, các nốt nền đều có nốt quãng bốn trên hoặc quãng năm dưới theo sau.

BÀI TẬP

Thực hiện các hành trình sau đây thành bốn bè.

HÀNH TRÌNH các HỢP ÂM QUÃNG BẢY và các THỂ ĐẢO (Marches de Septième et Renversements)

NỐT QUÃNG BẢY CHỈ Ở PHÁCH MẠNH MÀ THÔI



(*) Trong hành trình này, quãng bốn tăng có thể đi xuống một quãng ba nếu việc đối xứng đòi hỏi.

NÓT QUÃNG BAY Ở TẤT CẢ CÁC PHÁCH

Hà
nền

Đáo 1

Đáo 2

Đáo 3

This block contains four staves of musical notation in bass clef, all in the key of D major (one sharp). The notation includes various fingerings and accidentals. The first staff, labeled 'Hà nền', has a key signature of one sharp and a time signature of 4/4. The second staff, labeled 'Đáo 1', has a key signature of one sharp and a time signature of 4/4. The third staff, labeled 'Đáo 2', has a key signature of one sharp and a time signature of 4/4. The fourth staff, labeled 'Đáo 3', has a key signature of one sharp and a time signature of 4/4. The notation includes various fingerings and accidentals.

HÀNH TRÌNH BẮT CHUỐC

Hai vị thế với 3 bè và 2 vị thế với 4 bè

This block contains a single staff of musical notation in bass clef, in the key of D major (one sharp) and 4/4 time. The notation includes various fingerings and accidentals.

CHƯƠNG 7

HỢP ÂM QUẢNG BẢY CỦA NỐT BẬC 2 CẢ HAI ÂM THỂ và các thể đảo của nó

(Accord de Septième du 2^d Degré des Deux Modes
et ses renversements)

847. Trong số các hợp âm quãng bảy có được do nốt nhạc kéo dài, bên ngoài các hành trình hòa âm, chỉ hợp âm quãng bảy của nốt bậc 2 của mỗi một âm thể và các thể đảo của nó là hữu dụng.

SỬ DỤNG HỢP ÂM ĐÓ TRONG CÁC CÔNG THỨC NGỪNG NGHỈ (Emploi de cet Accord dans les Formules de Cadences)

848. Trong các công thức ngưng nghỉ (formules de cadences), hợp âm quãng bảy của nốt bậc 2 ở thể nền hoặc thể đảo (nhất là thể đảo 1) thường đi trước hợp âm đặt trên nốt át âm.

Hợp âm quãng bảy của nốt bậc 2 đó và các thể đảo của nó, trong trường hợp tương tự, có thể được thực hiện trên một phách yếu cho dẫu ngay khi phách mạnh đi trước nó không bị một hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài nào khác chiếm giữ.

CÔNG THỨC NGỪNG NGHỈ VỚI NỐT ÁT ÂM

HÃ nền	Đảo 1 của HÃ Q7 của nốt bậc 2
II V	IV V

GIẢI QUYẾT TRÌ HOẢN CỦA NỐT NHẠC KÉO DÀI (Résolution Retardée de la Prolongation)

849. Trong các công thức ngưng nghỉ, khi nốt bậc 5 trước tiên mang hợp âm quãng bốn và quãng sáu, việc giải quyết nốt nghịch (nốt quãng 7 của nốt bậc 2) bị buộc phải trì hoãn, thậm chí đôi khi còn khéo léo lẩn tránh.

NGỪNG NGHỈ Ở ÁT ÂM NGỪNG NGHỈ HOÀN TOÀN

Giải quyết trì hoãn	Khg giải quyết nốt nghịch
IV II V	IV II V

BÀI TẬP

Đánh số và thực hiện các công thức ngưng nghỉ sau đây bằng cách sử dụng hợp âm quãng bảy của nốt bậc 2 và các thể đảo của nó.

ÂM THỂ TRƯỞNG

KẾT KHỎA HOÀN TOÀN	KẾT KHỎA HOÀN TOÀN	KẾT GÂY
KẾT Ở ÁT ÂM	KẾT LÁNH	KẾT Ở ÁT ÂM KẾT NỮ

ÂM THỂ THỨ

KẾT HOÀN TOÀN	KẾT KHỎA HOÀN TOÀN	KẾT GÂY	KẾT HOÀN TOÀN
KẾT LÁNH	KẾT Ở ÁT ÂM	KẾT HOÀN TOÀN	KẾT HOÀN TOÀN

CHƯƠNG 8

HỢP ÂM CÓ ĐƯỢC DO NỐT NHẠC KÉO DÀI trong các chuyển cung

(Accords par Prolongation dans les modulations)

850. *Nốt nhạc kéo dài không cung cấp một thành tố thích hợp cho việc chuyển cung.*

Hơn nữa, phải chăng do một trong các nốt nhạc của *hòa âm đơn giản: nốt nền, nốt quãng ba, hoặc nốt quãng năm* của nó, mà người ta có thể *gợi nên một thay đổi âm giai hoặc một nốt nhạc*.

Do trg	Ch/cung (Mib trg)	Ch/cung (Sol thứ)	Ch/cung (Mib trg)	Ch/cung (Mib thứ)
--------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Lab nốt nền của HẢ Q7 gợi chuyển qua Mib	La $\sharp$ nền của HẢ Q2 gợi chuyển qua Sol thứ	Lab Q3 của HẢ Q7 trên Fa gợi chuyển qua Mib	Dob Q5 của nốt nền của HẢ Q2 gợi qua Mib thứ
---	---	--	---

851. Tuy nhiên, hợp âm *quãng bảy thứ*, hợp âm xem ra thích hợp cách riêng hơn cả cho *nốt bậc 2* của âm giai trưởng, và hợp âm *quãng bảy thứ và quãng năm giảm*, hợp âm gần như hoàn toàn thuộc về *nốt bậc 2* của âm giai thứ, có thể gợi nên một việc chuyển cung.

La trg	Ch/cung (Fa $\sharp$ thứ)	Ch/cung (La trg)	Ch/cung (Mi trg)	Ch/cung (Do $\sharp$ thứ)	Ch/cung (La trg)
--------	------------------------------	---------------------	---------------------	------------------------------	---------------------

Q7 của bậc 2	Đảo 1 của Q7 của bậc 2	Q7 của bậc 2	Đảo 2 của Q7 của bậc 2	Q7 của bậc 2
--------------------	------------------------------	--------------------	------------------------------	--------------------

852. Nhưng, các *hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài* thích hợp nhất cho một âm giai đã được thiết lập và đã ổn định (établie et stable).

BÀI TẬP

Đánh số và thực hiện các bài học sau đây thành bốn bè.

HỢP ÂM QUẢNG BẢY CÓ ĐƯỢC DO NỐT KÉO DÀI

THỂ NỀN

ĐẢO 1



ĐÁO 2



ĐÁO 3



CHƯƠNG 9

HỢP ÂM QUẢNG BẢY CÓ ĐƯỢC DO NỐT NHẠC KÉO DÀI dưới bè giai điệu cho sẵn

(Accord de Septième par Prolongation sous le chant donné)

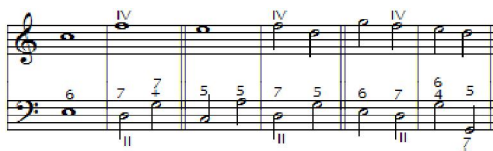
Hợp âm quãng bảy duy nhất có được do nốt nhạc kéo dài rất hữu dụng chính là hợp âm của nốt bậc 2 của cả hai âm thể. Khi bè giai điệu đã được cho sẵn, chủ yếu hợp âm đó được sử dụng như sau:

1) ở thể nền:

Dưới nốt chủ âm đã được chuẩn bị và đi xuống một bậc:



và dưới nốt bậc 4 có nốt bậc 1, nốt bậc 3, hoặc nốt bậc 5 đi trước; nốt bậc 4 này đứng yên (tenu) hoặc có nốt bậc 2 hoặc nốt bậc 3 theo sau:



2) ở thể đảo 1 (Hợp âm quãng năm và quãng sáu của nốt bậc 4)

Dưới nốt chủ âm đã được chuẩn bị và đi xuống một bậc:



và dưới nốt bậc 2 có nốt bậc 1, nốt bậc 3, hoặc nốt bậc 5 đi trước; nốt bậc 2 này hoặc đứng yên, hoặc có nốt bậc 3 hoặc nốt bậc 4 theo sau:



3) ở thể đảo 2 (Hợp âm quãng ba và quãng bốn của nốt bậc 6)

Dưới nốt chủ âm đã được chuẩn bị và đi xuống một bậc:



và dưới nốt bậc 2 có nốt bậc 1, nốt bậc 3, hoặc nốt bậc 4 đi trước, hoặc nữa dưới nốt bậc 4 có nốt bậc 3 đi trước:

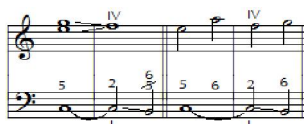


4) ở thể đảo 3 (Hợp âm quãng hai của nốt bậc 1)

Dưới *nốt bậc 2* có nốt bậc 1, nốt bậc 3, hoặc nốt bậc 6 *đi trước*, nốt bậc 2 này hoặc *đứng yên*, hoặc có nốt bậc 4 hoặc nốt bậc 5 *theo sau*:



và dưới *nốt bậc 4* có nốt bậc 3, nốt bậc 5, hoặc nốt bậc 6 *đi trước*, nốt bậc 4 này hoặc *đứng yên* hoặc có nốt bậc 5 *theo sau*:



Các hợp âm *quãng bảy* có được do *nốt nhạc kéo dài* không phải là hợp âm của nốt bậc 2 chỉ được thực hiện trong các *hành trình một âm giai* đã được nói đến ở số 846 trên. Đây là các *nét nhạc chính* của bè trên trong trường hợp tương tự:



(Xem lại ví dụ của các số 813, 828, 835 và từ 838 đến 841 cũng như phần một của bốn bài học cuối đã thực hiện.)

GIẢI ĐIỀU CHO SẴN

để sử dụng các hợp âm *quãng bảy* có được do *nốt nhạc kéo dài*
và chủ yếu hợp âm của nốt bậc 2 của hai âm thể, thể nền hoặc thể đảo.

(Nguyên tác viết Khóa Do 1)



CHƯƠNG 10

BIẾN ÂM

khi được đưa vào trong các hợp âm quãng bảy có được do nốt nhạc kéo dài làm biến đổi các hợp âm đó thành hợp âm quãng bảy của nốt át âm, quãng bảy của nốt cảm âm, quãng bảy giảm, hoặc quãng bảy thứ và quãng năm giảm mà không do đó gây nên chồng âm mới
(Altérations qui, introduites dans les accords de septième par prolongation, transforment ces accords en septième de dominante, ou septième de sensible, ou septième diminuée, ou septième mineure et quinte diminuée, et n'engendrent point, conséquemment, d'agrégations nouvelles)

BIẾN ÂM

trong hợp âm quãng bảy trưởng của nốt bậc 4 (Âm thể trưởng)
(Altérations dans l'accord de septième majeure du 4^{me} degré-Mode majeur)

853. Trong hợp âm này, *biến âm đi lên của nốt nền* tạo ra cách thoát qua một hợp âm quãng bảy của nốt át âm vay mượn từ âm giai kế cận đặt ở quãng năm trên của âm giai chính chi phối.

ÂM GIAI DO TRƯỞNG

Chỉ ra các HÂ vay từ Sol trg

Đôi khi người ta cũng có thể được thực hiện *không chuẩn bị*.

Chỉ ra các HÂ vay từ Sol trg

Người ta cũng có thể được *miễn khỏi phải chuẩn bị nốt quãng bảy*.

Hợp âm quãng bảy của nốt cảm âm nửa cung cùng tên (septième de sensible chromatique) rất thường dùng ở *thể nền* (số 720-ví dụ 1 và 2) và *thể đảo 1* (số 721-ví dụ 1 và 2)

854. *Biến âm đi xuống của nốt quãng bảy trưởng của nốt bậc 4* tạo ra cách thoát qua một hợp âm quãng bảy của nốt át âm vay mượn từ một trong các âm giai kế cận đặt ở quãng năm trên của âm giai đồng âm thứ.

VÍ DỤ VỚI DO TRƯỞNG

Chỉ ra các HÂ vay từ Sib trưởng kế cận của Do thứ

855. Trong hợp âm *quãng bảy trưởng* này, *biến âm đi lên* của *nốt nền* và *biến âm đi xuống* của *nốt quãng bảy* hợp nhau tạo ra một hợp âm *quãng bảy giảm* vay mượn từ âm giai kế cận trưởng đặt ở quãng năm trên của âm giai chính chi phối; hợp âm kế cận trưởng đó chính nó lại được vay mượn từ *hợp âm đồng âm thứ* của nó.

VÍ DỤ VỚI DO TRƯỞNG

HẦ nền Đảo 1 Đảo 2 Đảo 3

HẦ mà *Do trg* vay từ *Sol trg*,
chính chúng lại vay từ *Sol thứ*

Hợp âm *quãng bảy giảm* kết quả từ *biến âm đôi* đó có thể được tấn công *không chuẩn bị*, nó được rất thường dùng, (xem số 720, ví dụ 3).

VÍ DỤ VỚI DO TRƯỞNG

HẦ nền Đảo 1 Đảo 2 Đảo 3

HẦ mà *Do trg* vay từ *Sol trg*, chính chúng lại vay từ *Sol thứ*

BIẾN ÂM trong hợp âm *quãng bảy trưởng* của *nốt bậc 1* (*Âm thể trưởng*) (*Altérations dans l'accord de septième majeure du 1^{er} degré-Mode majeur*)

856. Trong hợp âm này, *biến âm đi xuống* của *nốt quãng bảy* tạo ra một cách thoát qua một hợp âm *quãng bảy* của *nốt át âm* vay mượn từ âm giai kế cận đặt ở quãng bốn trên.

Bằng cách thêm vào hợp âm đó *biến âm đi lên* của *nốt nền* của nó, kết quả có được một hợp âm *quãng bảy giảm* vay mượn từ âm giai kế cận thứ đặt ở quãng hai trên của nó.

Hợp âm *quãng bảy giảm* đó có thể được thực hiện *không chuẩn bị*.

VÍ DỤ VỚI DO TRƯỞNG

Biến âm xuống của Q7 Biến âm xuống của Q7-Biến âm lên của nốt nền Biến âm của nốt nền khg chuẩn bị

Chỉ ra các HẦ vay từ *Fa trg* và từ *Re thứ*

THỂ ĐẢO 1

Hợp âm vay mượn

THỂ ĐẢO 2

Hợp âm vay mượn

THỂ ĐẢO 3

Hợp âm vay mượn +4 +2 +2

BIẾN ÂM
trong hợp âm quãng bảy thứ của nốt bậc 2 (Âm thể trưởng)
 (Altérations dans l'accord de septième mineure du 2^d degré-Mode majeur)

857. Biến âm đi lên của nốt quãng ba đưa cho hợp âm này dạng một hợp âm quãng bảy của nốt át âm vay mượn từ âm giai kế cận đặt ở quãng năm trên của âm giai chính chi phối.

Biến âm này có thể thực hiện không chuẩn bị.

VÍ DỤ DO TRƯỜNG

HỢP ÂM THỂ NỀN **THỂ ĐẢO 1**

Ch/bị Khg Ch/bị Khg

ch/bị ch/bị ch/bị ch/bị

Chỉ ra HẢ vay mượn từ Sol tr

THỂ ĐẢO 2 **THỂ ĐẢO 3**

Ch/bị Khg Ch/bị Khg

ch/bị ch/bị ch/bị ch/bị

HẢ vay mượn +6 +6 +4 +4

858. Trong cùng hợp âm đó, biến âm đi xuống của nốt quãng năm sinh ra một hợp âm đồng chức năng (équivoque) với hợp âm quãng bảy thứ và quãng năm giảm cùng bậc ở âm thể thứ.

Biến âm đó có thể được thực hiện không chuẩn bị, và rất thường dùng.

VÍ DỤ DO TRƯỜNG

HỢP ÂM THỂ NỀN **THỂ ĐẢO 1**

Ch/bị Khg Ch/bị Khg

ch/bị ch/bị ch/bị ch/bị

HẢ vay từ Do thứ 7 7 6 6

THỂ ĐẢO 2 **THỂ ĐẢO 3**

Ch/bị Khg Ch/bị Khg

ch/bị ch/bị ch/bị ch/bị

HẢ vay mượn 4 3 3 2 2

859. Trong hợp âm *quãng bảy thứ* đó, các *biến âm đi lên* của *nốt nền* và của *nốt quãng ba* cùng nhau tạo ra một hợp âm *quãng bảy giảm* vay mượn từ âm giai kế cận thứ đặt ở *quãng ba trên* của âm giai *chính chi phối*, hợp âm *quãng bảy giảm* đó có thể tấn công *không chuẩn bị*. Nó rất thường dùng ở *thể đảo 1* (số 720, ví dụ 4) và *thể đảo 2* (số 721, ví dụ 3 và 4).

VÍ DỤ DO TRƯỜNG

HỢP ÂM THỂ NỀN THỂ ĐẢO 1

Ch/bị Khg Ch/bị Khg
ch/bị ch/bị ch/bị ch/bị

THỂ ĐẢO 2 THỂ ĐẢO 3

Khg Khg
Ch/bị ch/bị

HÃ vay HÃ vay mượn HÃ vay mượn HÃ vay mượn
từ Mi thứ từ Mi thứ từ Mi thứ từ Mi thứ

BIẾN ÂM
trong hợp âm quãng bảy thứ của nốt bậc 6 (Âm thể trưởng)
(Altérations dans l'accord de septième mineure du 6^{me} degré-Mode majeur)

860. *Biến âm đi lên của nốt quãng ba* đưa cho hợp âm này dạng một hợp âm *quãng bảy của nốt át* âm vay mượn từ âm giai kế cận thứ đặt ở *quãng hai trên* của âm giai *chính chi phối* (*).

(*) Dĩ nhiên hợp âm *quãng bảy của nốt át* này có thể thực hiện *không chuẩn bị*, nhưng lúc đó, *nốt quãng ba trưởng* của nó không có *nốt quãng ba thứ* đi trước, và việc *giải quyết* nó xảy ra trên *hợp âm đầy đủ của nốt bậc 2*, từ đó sẽ kết quả thành một *chuyển cung* khá thuận lợi qua *nốt quãng hai trên*, điều làm mất đi ở *nốt quãng ba trưởng*, cũng như ở *toàn bộ hợp âm*, *bản chất nửa cung cùng tên* của nó, và phá bỏ *nguồn gốc nhân tạo* của chính hợp âm.

VÍ DỤ DO TRƯỜNG

HỢP ÂM THỂ NỀN THỂ ĐẢO 1

Hợp âm vay Hợp âm vay
từ Re thứ từ Re thứ

THỂ ĐẢO 2 THỂ ĐẢO 3

HÃ vay mượn HÃ vay mượn HÃ vay mượn HÃ vay mượn

861. Cùng hợp âm *quãng bảy thứ*, do *biến âm đi lên của nốt quãng năm*, một cách thoảng qua trở nên *hợp âm đồng loại* (synonyme) của một hợp âm *quãng bảy thứ* và *quãng năm giảm* vay mượn từ âm giai kế cận trưởng đặt ở *quãng năm trên* của âm giai *chính chi phối*, âm giai kế cận chính nó lại vay mượn từ *hợp âm đồng âm* (homonyme) thứ.

VÍ DỤ DO TRƯỜNG

HỢP ÂM THẺ NỀN THẺ ĐẢO 1

THẺ ĐẢO 2 THẺ ĐẢO 3

862. Biến âm đi lên của nốt nền và của nốt quãng ba của hợp âm này cùng nhau tạo ra một hợp âm *quãng bảy giảm*. Khi các biến âm này đều được chuẩn bị, như trong ví dụ bên dưới, chúng có tính chất các nốt *thoảng qua nửa cung cùng tên*, trong đó nốt quãng bảy tạo thành nốt nền (pédal) và không giải quyết.

VÍ DỤ DO TRƯỜNG

HÃ THẺ NỀN ĐẢO 1 ĐẢO 2 ĐẢO 3

863. Được tấn công không chuẩn bị, các biến âm mang tính chất các nốt *thêu* (broderies) hoặc nốt *lướt* (appoggiatures) bên dưới các nốt nhạc của hợp âm *quãng bảy* của nốt át âm, tùy theo chúng được đặt *sau* hoặc *trước* hợp âm đó.

Q5 giảm và Q6 cảm âm Ba âm với Q7 át âm
Q6 với nốt với nốt *thêu* đôi nốt *thêu* đôi với nốt *thêu* đôi
thêu đôi tạo tạo Q5 giảm tạo ra ba âm tạo ra HÃ
ra Q7 giảm và Q6 cảm âm và Q3 thứ Q2 tăng
Thêu *Thêu* *Thêu* *Thêu*
đôi đôi đôi đôi

BIẾN ÂM
trong hợp âm quãng bảy thứ của nốt bậc 4 (Âm *thẻ thứ*)
(Altérations dans l'accord de septième mineure du 4^{me} degré-Mode mineur)

864. Biến âm đi lên của nốt quãng ba cho hợp âm đó hình dạng của một hợp âm *quãng bảy* của nốt át âm vạy mướn từ âm giai kế cận trường đặt ở quãng hai trường dưới của âm giai chính chỉ phối.

VÍ DỤ LA THỨ

HỢP ÂM THẺ NỀN THẺ ĐẢO 1

THỂ ĐẢO 2 THỂ ĐẢO 3

HẢ vay mượn +6 +4

Biến âm này có thể thực hiện không chuẩn bị, (nốt bậc 6 nâng cao, âm giai thứ đi lên của hình thái 2)

VÍ DỤ LA THỨ
ĐẢO 2 ĐẢO 3 THỂ NỀN ĐẢO 1

HẢ vay mượn +6 +4 7 6 5

865. Trong hợp âm *quãng bảy thứ* này, các *biến âm đi lên* của *nốt nền* và của *nốt quãng ba* cùng nhau tạo ra một hợp âm *quãng bảy giảm* vay mượn từ *âm giai kế cận thứ* đặt ở *quãng năm trên* của *âm giai chính chi phối*.

Hợp âm này rất thường dùng có *chuẩn bị* hoặc *không* (xem số 750, ví dụ 5 và 6).

VÍ DỤ LA THỨ

THỂ NỀN ĐẢO 2 ĐẢO 1 ĐẢO 3

Khg Khg Biên âm ----

Ch/bị ch/bị không ch/bị ----

HẢ vay từ 7 6 5 4 3 2 1

Mi thứ 7 6 5 4 3 2 1

BIẾN ÂM ĐI LÊN CỦA NỐT NỀN
trong hợp âm quãng bảy trưởng của nốt bậc 6 (Âm thể thứ)
(Altération Ascendante de la Fondamentale
dans l'accord de septième majeure du 6^{me} degré-Mode mineur)

866. Trong hợp âm này, *biến âm đi lên của nốt nền* một cách thoảng qua tạo ra một hợp âm *quãng bảy thứ* và *quãng năm giảm* vay mượn từ *âm giai thứ* đặt ở *quãng năm trên* của *âm giai chính chi phối*.

VÍ DỤ LA THỨ

HỢP ÂM THỂ NỀN ĐẢO 1

HẢ vay từ Mi thứ 7 6 5 4 3 2 1

ĐẢO 2 ĐẢO 3

HẢ vay từ Mi thứ 7 6 5 4 3 2 1

Biến âm này có thể thực hiện không chuẩn bị (âm giai thứ hình thái 2, nốt bậc 6 nâng cao).

VÍ DỤ LA THỨ

HÁ THỂ NỀN ĐÁO 1 ĐÁO 2 ĐÁO 3

Hả vay từ Mi thứ #6 #4 #2

BIẾN ÂM ĐI LÊN của NỐT QUẢNG BA và của NỐT QUẢNG NĂM
trong hợp âm quãng bảy thứ và quãng năm giảm của nốt bậc 2 (*Âm thể thứ*)
 (Altérations Ascendantes de la Tierce et de la Quinte
 dans l'accord de septième mineure et quinte diminuée du 2^{me} degré-Mode mineur)

867. Biến âm đôi này của nốt quãng ba và của nốt quãng năm một cách thoảng qua tạo ra một hợp âm quãng bảy của nốt át âm vay mượn từ âm giai kế cận thứ đặt ở quãng năm trên của âm giai chính chi phối.
 Nó có thể thực hiện không chuẩn bị.

VÍ DỤ LA THỨ

HÁ THỂ NỀN ĐÁO 1 ĐÁO 2 ĐÁO 3

Hả vay từ Mi thứ Không ch/bị Không ch/bị Không ch/bị

Hả vay từ Mi thứ Rất hữu dụng +4 +4

BIẾN ÂM
trong các hợp âm quãng bảy có được do nốt nhạc kéo dài
 (Altérations dans les accords de septième par prolongation)

BÀI HỌC VIẾT THÀNH BỐN BỀ

CHƯƠNG 11

GIẢI QUYẾT NGOẠI LỆ các hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài (Résolutions Exceptionnelles des accords par prolongation)

868. Việc giải quyết một hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài có thể xảy ra trên một hợp âm định ra một chuyển cung.

Lúc đó đôi khi xảy ra chuyện nốt nghịch có được do nốt nhạc kéo dài là thành phần của hợp âm thứ hai và đã chuyển thành nốt thuận.

Bất chấp chuyện thay đổi đó, nốt nhạc đi trước nốt nghịch phải được kết thúc bằng cách đi xuống một bậc, trong phần lớn các trường hợp như thế này, việc giải quyết nốt nhạc đó chỉ là trì hoãn.

VÍ DỤ VỀ NỐT NGHỊCH CÓ ĐƯỢC DO NỐT NHẠC KÉO DÀI
mà cho đầu đã chuyển thành nốt thuận cũng vẫn phải được giải quyết bằng cách đi xuống một bậc
Nốt Nốt Giải Nốt Nốt Giải Nốt Nốt Giải Nốt Nốt Giải
nghịch thuận quyết nghịch thuận quyết nghịch thuận quyết nghịch thuận quyết

5 7 +4 b6 5 6 5 4 b5 b6 4 b 5 b5 6 b4 b2 +6 b

Fa trg Sib trg Sib trg Mib trg Mib trg Lab trg Reb trg Solb trg

VÍ DỤ HỢP ÂM CÓ ĐƯỢC DO NỐT NHẠC KÉO DÀI
với giải quyết ngoại lệ hoặc chuyển cung, cùng với giải quyết thường lệ của nốt nghịch

5 7 6 5 5 6 +6 # # 4 # +4 6 6 2 # #

Do trg Sol trg Sol trg Re trg Re trg La trg La trg Mi trg

Nốt kéo Giải Nốt kéo Giải Nốt kéo Giải Nốt kéo Giải
dài quyết dài quyết dài quyết dài quyết

5 7 6 5 6 5 +6 1 5 4 1 +4 b6 1 b4 1 2 b5 1

Mi trg Re trg Do trg Sib trg Lab trg

BÀI HỌC VIẾT THÀNH BỐN BỀ

với một vài cách giải quyết ngoại lệ của các hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài

5 5 7 6 5 7 5 5 5 6 +6 6 6 +6 6 5 +4 5

6 7 +4 6 7 7 5 5 7 6 5 3 +4 6

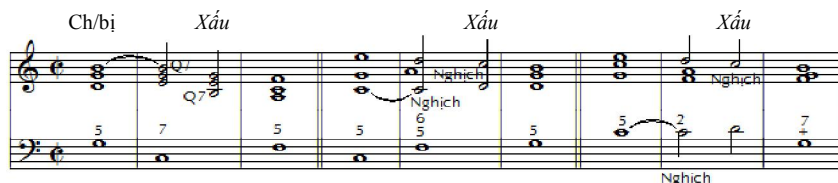
7 7 5 2 +6 5 +6 5 6 4 3 +6 5 +4 6 6 5 7 8

CHƯƠNG 12

THAY ĐỔI VỊ THỂ và TRAO ĐỔI NỐT NHẠC trong các hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài

(Changements de Position et Échanges de Notes dans les accords par prolongation)

869. Mọi nốt nghịch đòi hỏi phải chuẩn bị, trước khi được giải quyết, không thể đi từ một bè này sang bè khác.



Kết quả là, các thay đổi vị thể và các trao đổi nốt nhạc, trong suốt độ dài của một hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài, chỉ thực hiện được nhờ vào các nốt nhạc của hòa âm đơn giản, trong đó người ta có thể thêm vào các nốt thoáng qua.

Nốt nghịch phải duy trì ở bè mà nó đã được chuẩn bị cho đến khi đã được giải quyết, (xem lại số 806).



TRÉO BÈ ĐƯỢC PHÉP (Croisements Permis)

870. Một bè dùng hợp âm gãy, tạm thời và nhất là ở các phách yếu, có thể tréo bè với một trong các bè đi gần nó, nhất là khi việc tréo bè được thúc đẩy bằng một câu nhạc bất chức.



BÀI HỌC VIẾT THÀNH BỐN BÈ THAY ĐỔI VỊ TRÍ và TRAO ĐỔI NỐT NHẠC (Đánh số và làm đầy) (Nguyên bản dùng Khóa Do 1)





TRAO ĐỔI NỐT NHẠC với NỐT THOÁNG QUA
 (Échanges de notes avec Notes de Passage)
 (Đánh số và thực hiện)



CHƯƠNG 13

VỀ CÁC BIẾN TÁU

**mà người ta có thể trang trí nốt nghịch
trong các hợp âm có được do nốt nhạc kéo dài**
(Des Variantes don't on peut orner la dissonance
dans les accords par prolongation)

871. Cũng như trong các hợp âm *nghịch tự nhiên*, *nốt nghịch có được do nốt nhạc kéo dài* có thể được các *biến tấu* (variantes) trang điểm ví như các biến tấu sau đây, trong đó các *nốt thêu lên và xuống* cũng như các *nốt thoát qua* đều có thể dùng được.

Các biến tấu này có thể xảy ra trong các *nét nhạc bắt chước*.

872. Một *nốt nghịch có được do nốt nhạc kéo dài* phải được giải quyết ở bè mà nó đã được chuẩn bị, bất kể biến tấu trang điểm nó.

NỐT NGHỊCH có được do NỐT NHẠC KÉO DÀI với BIẾN TÁU (Dissonances par Prolongation avec Variantes)

The musical score consists of four systems, each with a treble and bass staff. The notation includes various dissonances and ornaments, such as trills, grace notes, and slurs, illustrating the concept of 'Nốt nghịch có được do Nốt nhạc kéo dài' (Dissonances by Prolongation) with 'Biến tấu' (Variations).

BÀI HỌC VIẾT THÀNH BỐN BÈ BIẾN TÁU với NỐT THÊU và NỐT THOÁNG QUA tạo ra các nét nhạc bắt chước

(Variantes avec Broderies et Notes de Passage formant des imitations)

The musical score consists of four systems, each with a treble and bass staff. The notation includes various ornaments and passing notes, such as trills, grace notes, and slurs, illustrating the concept of 'Biến tấu với Nốt thêu và Nốt thoáng qua' (Variations with Broderies and Notes de Passage) forming 'các nét nhạc bắt chước' (imitations).

BÈ TRẮM VÀ GIAI ĐIỆU CHO SẴN

(Đánh số và làm đầy)

(Nguyên bản dùng Khóa Do 1)

The musical score is written in D major (two sharps: F# and C#) and 2/4 time. It consists of four systems of two staves each. The melody is primarily in the treble clef, while the bass line is in the bass clef. The piece concludes with a double bar line and repeat dots.

(Hết Đoạn 4 và Đoạn 5 Phần 1—Xem tiếp Đoạn 5 Phần 2)